

Vĩnh Linh, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

UBND huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Làm cơ sở cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 – 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đảm bảo sát với thực tế, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch cần đảm bảo tính khả thi, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện; UBND các xã; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, các chương trình, đề án, văn bản và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện và đảm bảo yêu cầu các nội dung, nhiệm vụ của Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống; góp phần thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tối thiểu 75% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 20% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Ít nhất 70% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý. Triển khai từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; triển khai thí điểm 01 - 02 mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 80% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Huyện xây dựng đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; tối thiểu 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, cấp nước nông thôn.

- Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Huy động nguồn vốn hỗ trợ nhân rộng 01 mô hình chợ bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện (chợ hạng 2 hoặc hạng III).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cấp nước sạch nông thôn

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn để nâng cao năng lực, nhận thức về tầm quan trọng đối với sức khỏe con người.

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, vùng sâu, vùng xa, miền núi).

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).

- Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung bằng nguồn ngân sách nhà nước đã được UBND huyện phê duyệt nhằm nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung.

- Thực hiện mô hình hỗ trợ, xử lý nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình đối với các xã, thôn không đầu tư được hệ thống cấp nước tập trung.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn các xã, xây dựng mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với địa phương và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Xây dựng Đề án/kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

3. Nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình, cấp thôn, xã áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

- Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung bằng nguồn ngân sách nhà nước đã được UBND huyện phê duyệt .

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi như Biogas, ủ compost, chế phẩm sinh học, đệm lót sinh học.... Đẩy mạnh việc áp dụng các

công nghệ mới như công nghệ ép tách phân nhằm đem lại hiệu quả xử lý chất thải cao nhất và mang lại giá trị kinh tế.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình ủ phân hữu cơ từ các phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân lá lạc, thân lá ngô, vỏ trấu...)

- Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng tối thiểu 01 mô hình “Tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp” quy mô cấp xã trở lên.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. Cảnh quan môi trường nông thôn và chất lượng môi trường

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

- Xây dựng Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Đề án/Kế hoạch trồng cây xanh dọc các tuyến đường huyện.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

7. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng ít nhất 01 mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô quy mô hạng II, III đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất.

- Xây dựng và phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã; các cơ sở sơ chế thực phẩm nông lâm thủy sản phải tham gia tập huấn về an toàn thực phẩm và 100% các cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Không sử dụng chất cấm, hóa chất kích thích trong trồng trọt, chăn nuôi, sử dụng phân bón thuốc bảo vệ thực vật đúng quy chuẩn, thu dọn chai, lọ, vỏ thuốc bảo vệ sau khi đã sử dụng, tiêu hủy đúng quy định.

8. Công tác vệ sinh

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, trọng tâm tại các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân;

V. GIẢI PHÁP

1. Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng; năng lực thực hiện Chương trình

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở; xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng.

- Xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo viết, báo điện tử; tổ chức các tọa đàm, diễn đàn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tổ chức cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân.

2. Về cơ chế, chính sách

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương hỗ trợ thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Rà soát, tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Khoa học công nghệ

- Rà soát, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường trong cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường;

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực; cân đối bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí để thực hiện các mô hình điểm, các mô hình có hiệu quả cần nhân rộng, mô hình dựa vào cộng đồng.

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô

hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao.

- Thành lập các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; hoạt động trên cơ sở quy chế, hương ước, quy ước nhằm tổ chức quản lý, giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm cấp cơ sở.

VI. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch hằng năm; chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra; theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện. Tham mưu đề xuất tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hằng năm và giai đoạn.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch từ các cơ quan, đơn vị để lồng ghép trong Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm; theo dõi, đôn đốc, giám sát, thực hiện.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng và phê duyệt Đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cấp huyện.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường lựa chọn mô hình, địa phương để triển khai thí điểm làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về cấp nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp và có các mô hình hay trong thực hiện Chương trình.

2. Phòng Tài Nguyên và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung; nâng cao chất lượng môi trường sống; khắc phục ô nhiễm môi trường; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất các mô hình điểm, các mô hình đã thực hiện có hiệu quả cần nhân rộng; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trên cơ sở đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường, hàng năm, căn cứ nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện phân bổ chi tiết nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách huyện, thị xã để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong tham gia thực hiện Chương trình.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; rà soát ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung hoạt động có liên quan.

- Rà soát, tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực được phân công quản lý.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình chợ bảo đảm ATTP.

5. Phòng Y tế

Hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực được phân công quản lý.

6. Ngân hàng chính sách xã hội huyện

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình phù hợp với các chính sách cho vay vốn của Ngân hàng chính sách.

7. Các Phòng, ban ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý. Phối hợp tham gia tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên thực hiện các nội dung của Chương trình; tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông

thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; tham gia các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn

- Các Hội, Đoàn thể tăng cường phối hợp hướng dẫn và triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của hội nhằm thực hiện tốt nội dung của Chương trình như Phong trào “5 không 3 sạch”, “đường hoa yêu thương”; khu dân cư, đường kiểu mẫu...; mô hình “Đoạn đường ông cháu cùng chăm”, “Ánh sáng quê bằng năng lượng mặt trời”, “Thu gom rác thải môi trường”,...

9. UBND các xã

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Xây dựng và rà soát, hoàn thiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên quan theo các nội dung của Chương trình;

- Các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 xây dựng và phê duyệt Đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn các xã.

- Xây dựng các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, cấp nước nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi ý kiến về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND ;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

